

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DSST

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

(V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử bao gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà - Bà Phạm Thị Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 18/10/2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXX-ST ngày 11/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/QĐ - HPT ngày 22/11/2019.

Giữa:

-Nguyên đơn: Bà Văn Thị Kim L, sinh năm 1967.

Trú tại: xóm khối 3 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

-Bị đơn:/ Ông Trần Xuân C, sinh năm 1976.

Trú tại: xóm 5, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Bà Văn Thị Kim L là chủ đại lý phân phối thức ăn gia cầm tại khối 3(khối 1 cũ) thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An, ông Trần Xuân C là khách hàng quen biết thường mua thức ăn gia cầm tại đại lý của bà L. Năm 2017, năm 2018 ông C đã nhiều lần mua cám thức ăn gia cầm của bà L, việc mua bán giữa hai bên được bà Văn Thị Kim L ghi chép vào sổ theo dõi, ông Trần Xuân C ký xác nhận đã nhận hàng và ký nhận số tiền hàng còn thiếu. Trong thời gian hai năm ông C còn thiếu một số tiền hàng của bà L qua nhiều đợt mua hàng, bà L đã yêu cầu ông C thanh toán nhiều lần nhưng ông C cố tình dẫu đưa không chịu trả. Ngày 01/02/2019 ông C đến nhà bà L tính toán, sau khi hai bên tính toán chốt sổ, ông C ghi vào sổ bà L với nội dung “Chú C L chuyển nợ sang 338.710.000 đồng, chú ra trả tại nhà

100.000.000 đồng, còn lại 238.710.000đ(Hai trăm ba tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng), ký tên Trần Xuân C”, ông C thừa nhận đang thiếu tiền hàng của bà L số tiền là 238.710.000đ(Hai trăm ba tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng). Số nợ còn thiếu bà L tiếp tục gọi điện và trực tiếp gia đình ông C thúc dục yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng ông không chịu trả. Bà L khởi kiện yêu cầu tòa án xem xét buộc ông Trần Xuân C thanh toán số tiền là 238.710.000đ(Hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng), bà L không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền ông Trần Xuân C đang nợ.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Trần Xuân C không hợp tác, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của ông để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì việc thiếu nợ tiền thức ăn gia cầm của ông C đối với bà Văn Thị Kim L đúng như nguyên đơn trình đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được qui định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn bà Văn Thị Kim L và bị đơn ông Trần Xuân C có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng ông C không chấp hành, cố tình không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định thời gian xét xử vụ án và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn bà L có mặt, bị đơn ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Văn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu buộc ông Trần Xuân C thanh toán khoản tiền còn thiếu do ông mua thức ăn gia cầm của bà Văn Thị Kim L là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Kim L. Việc ký nhận mua hàng, xác nhận thiếu tiền mua hàng của ông C đối bà L trong thời gian hai năm (năm 2017 và năm 2018) được bà L ghi chép tại cuốn sổ giao nhận hàng. Mỗi lần mua hàng, cũng như thiếu tiền hàng, hay trả đủ tiền hàng của ông C, đều được bà L ghi vào sổ, ông C ký xác nhận. Trong thời gian hai năm ở trên ông C đã mua thức ăn gia cầm của bà L nhiều lần được bà L ghi lại, ông C còn nợ bà L một số tiền thanh toán, chứng cứ ông C chưa thanh toán đủ tiền hàng cho bà L là sổ sách ghi chép được bà L giao nộp được lưu trong hồ sơ vụ án trong đó để lại bút tích, chữ ký của ông Trần Xuân C. Sau nhiều lần yêu cầu ông C thanh toán thì ngày

01/2/2019 giữa ông C và bà L tính toán, ông C đã thừa nhận còn thiếu tiền hàng của bà L với số tiền 238.710.000 đồng (Hai trăm ba tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng), chứng cứ chứng minh là bút tích, chữ ký được ông C viết lại để lại trong sổ của bà L, với nội dung “Chú C L chuyển nợ sang 338.710.000 đồng, chú ra trả tại nhà 100.000.000 đồng, còn lại 238.710.000 đồng (Hai trăm ba tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng), ký tên Trần Xuân C” Chứng cứ này đủ cơ sở để buộc ông Trần Xuân C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 238.710.000đ (Hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng) cho bà Văn Thị Kim L.

Bà L không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 238.710.000đ(Hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng) cho bà Văn Thị Kim L, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ Điều 430, 431, 432, 433, 436, 440, 453 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc ông Trần Xuân C phải có nghĩa vụ thanh toán tiền thiếu do mua bán thức ăn gia cầm cho bà Văn Thị Kim L số tiền 238.710.000đ(Hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm mười nghìn đồng)

2.Quyền yêu cầu thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Văn Thị Kim L đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Xuân C không thi hành hết khoản tiền nêu trên cho bà Văn Thị Kim L, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Xuân C phải nộp 11.935.500đ(Mười một triệu, chín trăm, ba mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 5.967.000đ(Năm triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho bà Văn Thị Kim L tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo biên lai nộp tiền số: 0000135 ngày 18/10/2019.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc